

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HSST

Ngày: 26-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sỹ Luận

2. Ông Nguyễn Như Huy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Đỗ Trọng G, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Trọng Văn, sinh năm 1964 và mẹ là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 1994, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: Bị Tòa án nhân huyện Phú R xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 40/2016 ngày 31-5-2016, bị cáo đã chấp hành xong ngày 03-8-2017 (bản án chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 27/2023/QĐ-TA ngày 22-9-2023 với thời hạn 24 tháng (Hiện bị cáo đang chấp hành).

Về nhân thân:

Trước đó: + Ngày 10-6-2011 bị công an huyện Đồng P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 01-8-2012, bị Tòa án nhân huyện Đồng P xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án đã được xóa án tích).

+ Ngày 14-7-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (bị cáo đã chấp hành xong).

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng bắt buộc chữa bệnh tại Cơ sở cai nghiện Ma túy tỉnh Bình Phước.

1.2. Họ và tên: Đỗ Trọng T A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Trọng P (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1991 nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Bị Tòa án nhân huyện Đồng P xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 61/2021 ngày 22-10-2021 (bản án chưa xóa án tích).

Tiền sự: 01. Ngày 06-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (chưa chấp hành).

Về nhân thân: Trước đó, bị Tòa án nhân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 133/2018 ngày 22-8-2018; bị cáo đã chấp hành xong ngày 06-9-2019 (Bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Lê Ngọc L, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú N, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lầu Chí M, sinh năm 1963 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Bù Nho, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú N, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, thôn Thuận T, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận A, xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

4/ Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú N, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T có mối quan hệ anh em chú bác với nhau và ở cùng xã Thuận L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Cả hai đều có nhân thân xấu và có nhiều tiền án, tiền sự chưa được xóa.

Khoảng 08 giờ ngày 11-8-2023, Giang điều khiển xe mô tô biển số 61V – 9042 chở Tâm từ xã Thuận L đến xã Phú R, huyện Phú R chơi. Khi đi qua bãi đất trống của ông Lê Ngọc Lâm, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn Phú N, xã Phú R, Giang phát hiện 01 giá đỡ bằng kim loại (sắt) có trọng lượng 60kg để tại bãi đất của gia đình ông Lâm nên Giang dừng xe rồi cùng Tâm khiêng lên xe chở đến vừa ve chai của bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn Phú N, xã Phú R bán được 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn) rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau đó, ông Lâm phát hiện bị mất tài sản nên cùng gia đình đi tìm và phát hiện tại vừa ve chai của bà Hạnh nên trình báo công an xã Phú R.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số 61V – 9042.

01 giá đỡ bằng kim loại (sắt) có trọng lượng 60kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL - HĐĐGTS ngày 26-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú R xác định: 01 giá đỡ bằng kim loại (sắt) có trọng lượng 60 kg tại thời điểm ngày 11-8-2023 có giá 420.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: ngày 17-8-2023, Giang cùng Trần Văn N, sinh năm: 1997, trú tại: Thôn Phú N, xã Phú R, huyện Phú R trộm cắp 08 cây sắt của ông Lầu Chí M, sinh năm: 1981, trú tại: thôn Tân Hòa, xã Bù Nho rồi bán cho ông Phạm Văn H, sinh năm: 1971 cư trú tại ấp Thuận Thành 2, xã Thuận L với giá 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn).

Ngày 29-12-2023, Hội đồng định giá tài sản có công văn trả lời về yêu cầu định giá 08 cây sắt của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú R, kết luận: do không xác định được trọng lượng cũng như không thu hồi được vật chứng, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện không có cơ sở để định giá đối với tài sản trên.

Tại Bản cáo trạng số 06/CTr-Vks ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17,38, 50,58, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng G mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Các bị cáo Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do lười lao động, muốn kiếm tiền bất chính để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên ngày 11-8-2023, Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T lén lút chiếm đoạt của ông Lê Ngọc Lâm 01 giá đỡ bằng kim loại (sắt) có trọng lượng 60 kg có giá trị 420.000 đồng tại thôn Phú Thịnh, xã Phú R, huyện Phú R. Mặc dù tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong trường hợp chưa được xóa án tích của các Bản án trước đó về tội trộm cắp tài sản lại tiếp tục phạm tội nên hành vi lần này của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi các bị cáo thực hiện việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Trong vụ án này, các bị cáo Giang và Tâm cùng đi và thấy tài sản thì lấy trộm, nên cả hai cùng là đồng phạm của nhau.

+ Đối với bị cáo Đỗ Trọng G trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Phú R xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 40/2016 ngày 31-5-2016, (bản án chưa được xóa án tích). Ngoài ra ngày 22-9-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (đang chấp hành). Ngày 10-6-2011 bị công an huyện Đồng P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01-8-2012, bị Tòa án nhân huyện Đồng P xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14-7-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đối với bản án trước bị cáo phạm tội nhưng chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này, chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất cao. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục.

+ Đối với bị cáo Đỗ Trọng T trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân huyện Đồng P xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (bản án chưa xóa án tích) theo Bản án 61/2021 ngày 22-10-2021, (bản án chưa được xóa án tích). Ngoài ra Ngày 06-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (bị cáo chưa chấp hành). Về nhân thân: Trước đó, Ngày 22-8-2018, bị Tòa án nhân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án đã được xóa án tích). Bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đối với bản án trước bị cáo phạm tội nhưng chưa được xóa án tích cũng như chưa chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này, chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật của bị cáo rất cao. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Trọng G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Trọng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần cách ly các các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản do Trần Văn N và Đỗ Trọng G thực hiện vào ngày 17-8-2023, do không thu hồi được 08 cây sắt nên không có cơ sở để định giá tài sản làm căn cứ xử lý. Do đó, Công an huyện Phú R ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, với mức phạt 2.500.000 đồng đối với Nhật và Giang nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Thị H và Phạm Văn H là những người thu mua tài sản do Giang, Tâm và Nhật trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định những người này không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại ông Lê Ngọc Lâm đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đôi xe mô tô biển số 61V- 9042 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ (mẹ Giang), Giang sử dụng vào việc phạm tội bà Định không biết nên ngày 11-12-2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R xử lý vật chứng trả lại cho bà Định nên Hội đồng xét xử không xem xét .

Đối với 01 giá đỡ bằng kim loại (sắt) có trọng lượng 60kg là tài sản hợp pháp của ông Lê Ngọc Lâm nên ngày 11-10-2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R xử lý vật chứng trả lại cho ông Lâm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 08 cây sắt mà ông Hắng mua của Giang và Nhật, ông Hắng sau đó đã bán cho người khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R không thu hồi được nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17,38, 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng G 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng bắt buộc chữa bệnh tại Cơ sở cai nghiện Ma túy tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; các Điều 17,38,50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Trọng G và Đỗ Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú R;
- Chi cục THADS huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện Phú R;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú R
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hảo